52 Quyết cây dương xỉ

I/ MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Mô tả được quyết (cây dương xỉ) là thực vật có rễ, thân, lá, có mạch dẫn. Sinh sản bằng bào tử.

- Trình bày được đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản (túi bào tử) của dương xỉ.

- Biết cách nhận dạng một cây thuộc dương xỉ, phân biệt với cây có hoa.

- Nói rõ được nguồn gốc hình thành các mỏ than đá.

 2. Năng lực

 Phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt

N¨ng lùc chung N¨ng lùc chuyªn biÖt

- Năng lực phát hiện vấn đề

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực hợp tác

- Năng lực tự học

- N¨ng lùc sö dông CNTT vµ TT - Năng lực kiến thức sinh học

- Năng lực thực nghiệm

- Năng lực nghiên cứu khoa học

3. Về phẩm chất

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, Tranh vẽ như SGK, tiêu bản mẫu vật, tranh ảnh.

2. Học sinh

- Vở ghi, SGK, Nêu và giải quyết vấn đề kết hợp hình vẽ và làm việc với SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định lớp: Nắm sĩ số học sinh

2. Kiểm tra bài cũ:

- Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Cơ quan sinh dưỡng của cây rêu gồm có ...............,……….., chưa có...........thật sự. Trong thân và lá rêu chưa có.................Rêu sinh sản bằng ...........được chứa trong .............cơ quan này nằm ở ..........cây rêu.

Đa: Lần lượt từ cần điền thân, lá, rễ, mạch dẫn, bào tử, túi bào tử, ngọn.

 - Tại sao rêu ở cạn nhưng chỉ sống được ở nơi ẩm ướt?

 3. Bài mới: QUYẾT – CÂY DƯƠNG XỈ

\* Khám phá:

\* Kết nối:

HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu (5’)

a. Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Giáo viên giới thiệu thông tin liên quan đến bài học.

c. Sản phẩm: Học sinh lắng nghe định hướng nội dung học tập.

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên tổ chức, học sinh thực hiện, lắng nghe phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp.

Cho hs quan sát một số loại quyết, và dẫn vào bài...

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức

a) Mục tiêu: đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản (túi bào tử) của dương xỉ

b) Nội dung: HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

c) Sản phẩm: Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.

d) Tổ chức thực hiện: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm,dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan

a. Cơ quan sinh dưỡng:

- GV yêu cầu HS đặt mẫu dương xỉ lên bàn -> phát biểu nơi sống của cây dương xỉ

- GV yêu cầu HS quan sát kĩ cây dương xỉ và ghi lại đặc điểm các bộ phận của cây.

- GV cho HS thảo luận, so sánh cây dương xỉ với cây rêu về đặc điểm rễ, thân, lá, mạch dẫn -> hoàn thành phiếu học tập -> gọi đại diện nhóm lên hoàn thàng bảng phụ.

- GV cho HS rút ra kết luận về cơ quan sinh dưỡng của dương xỉ

- GV: Nhận xét – hoàn thiện kiến thức. Thông tin:

 Dương xỉ tiến hóa hơn rêu vì đã có rễ thật và mạch dẫn.

b. Túi bào tử và sự phát triển của cây dương xỉ:

- GV yêu cầu HS lật mặt dưới của lá già -> tìm túi bào tử

- GV yêu cầu HS quan sát hình 39.2 SGK tr.129, đọc kĩ chú thích và trả lời câu hỏi :

1.Vòng cơ có tác dụng gì?

2.Cơ quan sinh sản và sự phát triển của bào tử so với rêu như thế nào?

3. Làm bài tập điền vào chỗ trống những từ thích hợp :

 Mặt dưới lá dương xỉ có những chỗ chứa ............

 Vách túi bào tử có một vòng cơ mang tế bào dày lên rất rõ, vòng cơ có tác dụng ..........khi túi bào tử chín. Bào tử rơi xuống đất sẽ nảy mầm và phát triển thành............ rồi từ đó mọc ra ............

 Dương xỉ sinh sản bằng ........như rêu, nhưng khác rêu ở chỗ có ..........do bào tử phát triển thành.

- GV cho HS đọc lại đáp án bài tập

- GV nhận xét, cho HS ghi bài.

- HS đặt mẫu lên bàn

-> cho biết dương xỉ sống nơi đất ẩm và râm.

- HS quan sát và ghi lại đặc điểm các bộ phận của cây.

- HS thảo luận -> hoàn thành phiếu học tập -> đại diện nhóm lên hoàn thành bảng phụ, nhóm khác bổ sung.

- HS rút ra kết luận.

- Hs: Nghe.

- HS lật mặt dưới của lá già -> tìm túi bào tử

- HS quan sát hình, đọc kĩ chú thích và trả lời câu hỏi đạt:

1. Đẩy bào tử bay ra.

2 Cơ quan sinh sản là túi bào tử. Khi chín B tử rơi xuống đất, nảy mầm và phát triển thàng nguyên tản  mọc ra cây dương xỉ con.

=> Dương xỉ khác rêu ở chổ: B tử phát triển thàng nguyên tản, còn ở rêu B tử PT thành cây rêu con.

3. HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập -> đại diện nhóm thông báo kết quả, nhóm khác bổ sung.

Đáp án:

+ Túi bào tử, đẩy bào tử bay ra, nguyên tản, cây dưong xỉ con.

+ Bào tử, nguyên tản

- HS đọc lại đáp án

- HS ghi bài. 1: Quan sát cây dương xỉ

a. Cơ quan sinh dưỡng:

 Cơ quan sinh dưỡng gồm:

+ Lá già có cuống dài, lá non đầu cuộn tròn

+ Thân ngầm nằm ngang, hình trụ.

+ Rễ thật. Có mạch dẫn.

b. Túi bào tử và sự phát triển của cây dương xỉ:

- Túi bào tử là cơ quan sinh sản của dương xỉ, trong túi bào tử chứa các bào tử.

- Dương xỉ sinh sản bằng bào tử, bào tử phát triển thàng nguyên tản và nguyên tản mọc thành cây rêu con sau quá trình thu tinh.

PHIẾU HỌC TẬP

ĐĐ so sánh Rêu Quyết

Rễ Rễ giã, có khả năng hút nước Rễ thật

Thân Nhỏ, không phân nhánh Ngầm, nằm ngang, hình trụ.

Lá Nhỏ, mỏng - Lá già: cuống dài, phiến xẻ thùy

- Lá non: đầu cuộn tròn, có lông trắng

Mạch dẫn Chưa có Chính thức

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh cây rau bợ và cây cu li

- GV yêu cầu HS rút ra nhận xét:

+ Đặc điểm chung.

+ Muốn nhận biết một số dương xỉ ta dựa vào đặc điểm nào?

- GDMT: Nhận thấy được sự đa dạng của các nhóm thực vật trong tự nhiên và trong đời sống con người, từ đó có ý thức bảo vệ sự đa dạng thực vật. - HS quan sát tranh cây rau bợ và cây cu li

- HS rút ra nhận xét:

+ Có rễ, thân, lá thật; có mạch dẫn; sinh sản bằng bào tử.

+ Căn cứ vào đđ lá non. 2: Một vài loài dương xỉ thường gặp

 Cây rau bợ, cây lông cu li chúng đều có lá non cuộn tròn lại ở đầu, đó cũng là đặc điểm nhận biết dương xỉ.

- GV yêu cầu HS tìm thông tin trong SGK trả lời câu hỏi: Than đá được hình thành như thế nào ?

- GV nhận xét. - HS tìm thông tin trong SGK trả lời câu hỏỉ đạt: Nguồn gốc than đá là từ quyết cổ đại.

- HS ghi bài 3: Quyết cổ đại và sự hình thành than đá

 Nguồn gốc than đá là từ quyết cổ đại bị vùi sâu trong lòng đất.

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')

a. Mục tiêu: Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

b. Nội dung: Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

d. Tổ chức thực hiện: Tổ chức theo phương pháp: đặt và giải quyết vấn đề, học sinh hợp tác, vận dụng kiến thức hoàn thành nhiệm vụ.

GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu ?

A. Sinh sản bằng bào tử B. Thân có mạch dẫn

C. Có lá thật sự D. Chưa có rễ chính thức

Câu 2. Dương xỉ sinh sản như thế nào?

A. Sinh sản bằng cách nảy chồi B. Sinh sản bằng củ

C. Sinh sản bằng bào tử D. Sinh sản bằng hạt

Câu 3. Ở dương xỉ, nguyên tản được hình thành trực tiếp từ

A. bào tử. B. túi bào tử. C. giao tử. D. cây rêu con.

Câu 4. Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu ?

A. Mặt dưới của lá B. Mặt trên của lá

C. Thân cây D. Rễ cây

Câu 5. Cây nào dưới đây thuộc nhóm Quyết ?

A. Rau sam B. Rau bợ C. Rau ngót D. Rau dền

Câu 6. Nhóm Quyết không bao gồm loài thực vật nào dưới đây ?

A. Bèo tấm B. Bèo hoa dâu C. Rau bợ D. Dương xỉ

Câu 7. Nhóm nào dưới đây gồm hai loài thực vật sinh sản bằng bào tử ?

A. Rau bợ, chuối B. Cau, thông C. Tuế, lông cu li D. Bèo tổ ong, dương xỉ

Câu 8. Khi nói về các đại diện của nhóm Quyết, nhận định nào dưới đây là sai ?

A. Có rễ thật B. Chỉ sống ở cạn

C. Thân có mạch dẫn D. Sinh sản bằng bào tử

Câu 9. Trên Trái Đất, quyết cổ đại tồn tại cách đây khoảng

A. 250 triệu năm. B. 100 triệu năm. C. 50 triệu năm. D. 300 triệu năm.

Câu 10. Đại đa số các loại quyết hiện nay đều là

A. cây thân cỏ. B. cây thân cột. C. cây thân leo. D. cây thân gỗ.

Đáp án

1. B 2. C 3. A 4. A 5. B

6. A 7. D 8. B 9. D 10. A

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)

a. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:GV sử dụng phương pháp vấn đáp tìm tòi, tổ chức cho học sinh tìm tòi, mở rộng các kiến thức liên quan.

1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành nhiều nhóm

( mỗi nhóm gồm các HS trong 1 bàn) và giao các nhiệm vụ: thảo luận trả lời các câu hỏi sau và ghi chép lại câu trả lời vào vở bài tập

- Dựa vào đặc điểm nào để em nhận biết trong thực tế đó là dương xỉ?

- So sánh cơn sinh dưỡng của cây rêu và cây dương xỉ?

2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trả lời.

- HS nộp vở bài tập.

- HS tự ghi nhớ nội dung trả lời đã hoàn thiện.

Quan sát sự phát triển của bào tử dương xỉ qua các giai đoạn, em hãy nhận xét và so sánh với rêu?

4. Dặn dò:

- Học bài và trả lời câu hỏi cuối sách.

- Đọc mục Em có biết?

- Mỗi HS chuẩn bị: cành thông, nón thông.

- Ôn tập chương VI, VII, bài 37, 38, 39